

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 238/2020/HS-ST
Ngày 27-8-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nguyệt;

Ông Nguyễn Văn Trai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1992 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã L, huyện Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 và bà Trần Thị K, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, bị cáo có 01 con sinh năm 2012. Tiền án: Ngày 03/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 01/2019/HS-ST ngày 03/01/2019), chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2019. Tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 21/8/2009 bị Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 135/2009/HSST).

- Ngày 29/5/2013 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (Bản án số 126/2013/HSST).

Bị bắt, tạm giam từ ngày 02 tháng 4 năm 2020 đến nay; có mặt.

2/ Nguyễn Phạm Ngọc Tr, tên gọi khác “B” sinh năm 1999, tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, ấp V, xã Đ, thành phố T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé H, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị Huyền M, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt, tạm giam từ ngày 31 tháng 3 năm 2020 đến nay; có mặt.

3/ Trần Đình C, tên gọi khác “C cướp”, sinh năm 1977 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã H, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Ph, sinh năm 1930 và bà Phạm Thị Gi, sinh năm 1944; bị cáo có vợ tên Ngô Thị M, sinh năm 1989 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt, tạm giam từ ngày 05 tháng 5 năm 2020 đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Hồ Thị Q, sinh năm 1999, nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Phạm Ngọc Tr (tên gọi khác B) và Trần Đình C (tên gọi khác C cướp) là bạn bè quen biết với nhau, thường sử dụng chung chất ma túy.

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/3/2020, Ph, Tr, C và T (chưa rõ nhân thân) cùng thuê phòng tại nhà nghỉ Hoàng Luân tại khu phố B, phường C để sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 31/3/2020 cả nhóm rủ nhau đi tìm tài sản để lấy trộm. Trọng điều khiển xe mô tô biển số 68D1-521.66 chở Ph, T điều khiển xe (không rõ biển số) chở C rồi chia nhau đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu nhà trọ địa chỉ số A, khu phố B, phường C, thị xã (nay là thành phố) A thì C đi vào và phát hiện phòng trọ của bà Hồ Thị Q cửa không khóa, bên trong có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 66N1-433.98 không có người trông coi nên C gọi điện thoại cho Ph quay lại khu nhà trọ. C đưa Ph đi vào phòng trọ để lấy trộm xe còn Tr và T ở ngoài canh giới. Khi tiếp cận được xe mô tô, Ph lén lút đi vào đẩy xe ra đường, dùng cây đoản phá khóa xe nhưng đoản bị gãy, Ph bứt đứt dây điện rồi khởi động nổ máy xe giao cho Tr điều khiển mang đi bán, Ph điều khiển xe mô tô biển số 68D1-521.66 chạy sau. Tr điều khiển xe đi về hướng thành phố M để bán xe cho một người quen qua mạng xã hội Zalo (chưa xác định được nhân thân), riêng C và T đi về lại nhà nghỉ Hoàng Luân. Khi Tr điều khiển xe đến địa bàn phường M, thành phố M thì bị lực lượng tuần tra Công an phường M bắt giữ, riêng Ph bỏ chạy thoát về nhà nghỉ rồi cùng C, T bỏ trốn.

Ngày 01/4/2020 Công an phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính ki ốt số 06 nhà trọ địa chỉ số B, khu phố D, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương phát hiện Nguyễn Văn Ph nên bắt giữ giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Tang vật thu giữ 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 68D1-521.66, 01 thanh kim loại dài 08 cm rộng 0,8 cm, 02 cò lê 8 bằng kim loại hiệu Yeti.

Ngày 04/5/2020, Công an phường C tiến hành tuần tra thì phát hiện Trần Đình C đang ở khu vực chợ P nên bắt giữ giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố A. Tang vật thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố A kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 66N1-433.98 trị giá 41.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 234/CT-VKS-TA ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Phạm Ngọc Tr, Trần Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Tr, Trần Đình C mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 66N1-433.98 do bà Hồ Thị Q đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho bà Quyền.

Đối với xe mô tô biển số 68D1-521.66 thu giữ của Nguyễn Văn Ph, từ quá trình điều tra cho đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên cần thiết giao xe cho Công an thành phố A tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với 01 thanh kim loại dài 08 cm rộng 0,8 cm, 02 cờ lê 8 bằng kim loại hiệu Yeti thu giữ của Nguyễn Văn Ph là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng là phương tiện Trần Đình C liên lạc với Nguyễn Văn Ph để trộm xe, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với đối tượng tên T do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Phạm Ngọc Tr, Trần Đình C đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 31/3/2020, tại khu nhà trọ địa chỉ số A, khu phố B, phường C, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Phạm Ngọc Tr, Trần Đình C có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 66N1-433.98 có trị giá 41.000.000 đồng của bà Hồ Thị Q. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi các bị cáo gây án. Các bị cáo là người còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra các bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà các bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm để trừng trị và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Phi là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trọng và Cảnh là đồng phạm giúp sức tích cực nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo Phi cao hơn bị cáo Trọng và Cảnh.

Về nhân thân:

Các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Tr, Trần Đình C có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và tội Cướp giật tài sản nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện để lấy đó làm bài học, mà vẫn tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Tr, Trần Đình C phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Tr, C, Ph có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trọng và bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Tr, C. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Ph.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 66N1-433.98 do bà Hồ Thị Q đứng tên chủ sở hữu, bà Q xác định không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho bà Q là có căn cứ, đúng quy định.

- Đối với xe mô tô biển số 68D1-521.66 thu giữ của Nguyễn Văn Ph, quá trình điều tra Ph khai nhận mượn của người bạn ngoài xã hội (chưa xác định được nhân thân), Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu biển số tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương xác định do ông Nguyễn Văn H, địa chỉ T10 ấp T, xã S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu, qua xác minh tại Công an xã S xác định ông H hiện đã vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu, thông báo trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh Bình Dương nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên cần thiết giao xe trên cho Công an thành phố A tiếp tục xác minh làm rõ.

- Đối với 01 thanh kim loại dài 08 cm rộng 0,8 cm, 02 cò lê 8 bằng kim loại hiệu Yeti thu giữ của Nguyễn Văn Ph là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng là phương tiện Trần Đình C liên lạc với Nguyễn Văn Ph để trộm xe, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với đối tượng tên T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đình C và bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Tr.

- Khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph.

- Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Tr, Trần Đình C, Nguyễn Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Tr 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Trần Đình C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 5 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương một xe mô tô biển số 68D1-521.66 để xử lý theo thẩm quyền.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại dài 08 cm rộng 0,8 cm, 02 (hai) cò lê 8 bằng kim loại hiệu Yeti.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng (bề màn hình).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Phạm Ngọc Tr, Trần Đình C, Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố A;
- Chi cục THADS thành phố A;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố A;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố A;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ